TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 643/2019/TLST-VDS ngày 31/12/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 159/7B đường Đ, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ Số 159/7B đường Đ, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/01/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị M xác nhận có một con chung họ tên Lê Minh Khôi (nam), sinh ngày 25/3/2008.

Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn bà Lê Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Minh K (nam), sinh ngày 25/3/2008, bà M không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị M tự nguyện tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 158 Quyển số 01/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Tân Tập, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An ngày 23/11/2004).

2. Về con chung: Ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị M xác nhận có một con chung họ tên Lê Minh Khôi (nam), sinh ngày 25/3/2008.

Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn bà Lê Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Minh K (nam), sinh ngày 25/3/2008, bà M không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

5. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị M tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024855 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên